

Số: **4759**/EVNNPT-VSTBPN

V/v Hướng dẫn tổng kết công tác bình  
đẳng giới và VSTBPN giai đoạn 2011-  
2015.

Hà Nội, ngày **02-11-2015**

**KHẨN**

Kính gửi: Các đơn vị thành viên Tổng Công ty.

Nhằm đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch công tác bình đẳng giới giai đoạn 2011 -2015, xây dựng kế hoạch hoạt động giai đoạn 2016-2020 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia và của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty hướng dẫn công tác tổng kết như sau :

### **I. Về tổng kết giai đoạn 2011-2015:**

Căn cứ vào kế hoạch bình đẳng giới và chương trình hoạt động thực hiện kế hoạch của đơn vị giai đoạn 2011-2015, các đơn vị tập trung đánh giá các nội dung sau:

1. Sơ lược đặc điểm tình hình của đơn vị trong giai đoạn 2011-2015 (**nêu những thuận lợi, khó khăn có tác động tới việc triển khai công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ**). Trong đó thống kê cụ thể số lượng lao động, trình độ đào tạo theo biểu mẫu tại phụ lục (đính kèm).

#### 2. Hoạt động của Ban VSTBPN:

- Công tác tham mưu cho lãnh đạo đơn vị về công tác xây dựng, tổ chức triển khai các nhiệm vụ vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới (Nêu cụ thể các nội dung mà Ban VSTBPN đã tham mưu).

- Công tác chỉ đạo, đôn đốc

- Những thuận lợi, khó khăn, tồn tại.

- Các chính sách riêng của đơn vị đối với công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới.

#### 3. Kết quả triển khai thực hiện

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch (so sánh kết quả đạt được của năm sau so với năm trước, những ưu điểm, hạn chế. Số liệu báo cáo theo phụ lục (đính kèm).

- Kết quả công tác cán bộ nữ của đơn vị (tỷ lệ cán bộ nữ trong quy hoạch, bổ nhiệm; những chính sách riêng của đơn vị đối với công tác cán bộ nữ; đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và giải pháp).

- Đánh giá chung: mặt được mặt còn hạn chế những khó khăn thách thức và bài học kinh nghiệm.

#### 4. Kiến nghị

### **II. Về xây dựng kế hoạch giai đoạn 2016-2020:**



## 1. Mục tiêu tổng quát:

Phấn đấu đến năm 2020, phụ nữ EVNNPT được nâng cao trình độ về mọi mặt, có trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhiệm vụ của Tổng công ty; được cải thiện rõ rệt về đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần; tham gia ngày càng nhiều hơn công việc xã hội, bình đẳng trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực chính trị, góp phần vào sự phát triển nhanh và bền vững của Tổng công ty.

## 2. Các mục tiêu cụ thể:

\* **Mục tiêu 1:** Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị.

- *Chỉ tiêu 1:* Phấn đấu tăng tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy Đảng, công đoàn nhiệm kỳ 2016 – 2020

*Chỉ tiêu 2:* Phấn đấu đến năm 2020 có lãnh đạo chủ chốt là nữ ở đơn vị.

- *Chỉ tiêu 3:* Phấn đấu năm 2020 tổng số cán bộ nữ tại đơn vị tăng khoảng từ 1-2% so với năm 2015.

\* **Mục tiêu 2:** Lao động việc làm

Bố trí lao động nữ ở các vị trí phù hợp với năng lực, trình độ

\* **Mục tiêu 3:** Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ

- *Chỉ tiêu 1:* Xây dựng tỷ lệ nữ tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn

- *Chỉ tiêu 2:* Tăng tỷ lệ nữ đào tạo sau đại học và đại học.

\* **Mục tiêu 4:** Bảo đảm đời sống vật chất tinh thần đối với lao động nữ nói riêng và toàn thể lao động nói chung.

- *Chỉ tiêu 1:* Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam xuống 1,5 lần vào năm 2020.

- *Chỉ tiêu 2:* Đảm bảo 100% chị em được khám sức khỏe định kỳ và tiếp cận với các dịch vụ y tế khoa học hiện đại.

- *Chỉ tiêu 3:* Tăng cường chăm sóc con CNVCLĐ bằng nhiều hình thức

- *Chỉ tiêu 4:* Tăng cường nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV.

\* **Mục tiêu 5:** Nâng cao năng lực của Ban VSTBPN

- *Chỉ tiêu 1:* 100% thủ trưởng các đơn vị là Trưởng ban VSTBPN;

- *Chỉ tiêu 2:* Xây dựng các cơ chế chính sách quy chế quy định có xem xét yếu tố giới và lồng ghép giới trong các hoạt động của EVNNPT.

## 3. Các biện pháp, giải pháp thực hiện

## 4. Tổ chức thực hiện

## III. Về công tác khen thưởng giai đoạn 2011-2015 :

Đề xuất các tập thể và cá nhân có thành tích trong hoạt động công tác vì sự tiến bộ phụ nữ giai đoạn 2011-2015 đề nghị Bộ Công Thương, Tập đoàn và Tổng công ty khen thưởng; Căn cứ theo đề nghị và thành tích hoạt động của các đơn vị,

Tập đoàn và Tổng công ty sẽ xem xét và lựa chọn các đơn vị và cá nhân đạt thành tích khen thưởng như sau:

**2.1 Chỉ tiêu xét cấp Bộ Công thương:**

- Tập thể: 3- 5 đơn vị / Tập đoàn;
- Cá nhân : 3- 5 cá nhân/ Tập đoàn.

**2.2.Chỉ tiêu xét cấp Tập đoàn:**

- Tập thể:
  - + Mỗi đơn vị lựa chọn 1 tập thể.
- Cá nhân:
  - + Mỗi đơn vị lựa chọn 1 cá nhân tiêu biểu.

**2.3.Chỉ tiêu xét cấp Tổng công ty:**

- Tập thể:
  - + Mỗi Ban QLDA lựa chọn 1 tập thể; Mỗi Công ty Truyền tải lựa chọn 3 tập thể.
- Cá nhân:
  - + Mỗi Ban QLDA lựa chọn 3 cá nhân; Mỗi Công ty Truyền tải lựa chọn 5 cá nhân.

**Hồ sơ khen thưởng:**

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của đơn vị;
- Báo cáo tổng kết công tác vì sự tiến bộ phụ nữ của đơn vị giai đoạn 2011-2015;
- Báo cáo thành tích cá nhân về công tác vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2011-2015.

Tổng công ty yêu cầu các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện và gửi báo cáo về Tổng công ty (Ban Hợp tác Quốc tế), file mềm gửi về địa chỉ email: [sendt@npt.evn.vn](mailto:sendt@npt.evn.vn) chậm nhất ngày 04/11/2015 để tổng hợp, trình lãnh đạo Tổng công ty và Tập đoàn xét duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TGD (để b/cáo);
- CĐ TTĐQG (ph/hợp);
- Lưu VT; VSTBPN.

**TRƯỞNG BAN VSTBPN**



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Vũ Trần Nguyễn**

3068-C.T.  
CÔNG TY  
TRUYỀN TẢI ĐIỆN  
QUỐC GIA  
KIỂM - T.P.H.





Số liệu báo cáo thực hiện công tác bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015 và  
kế hoạch công tác bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020

I. Thực hiện giai đoạn 2011-2015

Năm	Số lượng lao động		Trình độ đào tạo				Số lượng cán bộ				Tỷ lệ (%)							
	TS LĐ	LĐ Nữ	Trên đại học		Đại học		Trung cấp		Công nhân	CB Nam (Cấp phó phòng, ban, phân xưởng đội trở lên)		CB Nữ (Cấp phó phòng, ban, phân xưởng đội trở lên)	Tỷ lệ (%)	CB Nam cấp trưởng	CB Nữ là cấp trưởng	Tỷ lệ (%)	CB Nam cấp uỷ, BCH CP, các đoàn thể khác	CB Nữ cấp uỷ, BCH CP, các đoàn thể khác
			Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ										
Năm 2011																		
Năm 2012																		
(Tỷ lệ % của 2011 so với 2012)																		
Năm 2012																		
Năm 2013																		
(Tỷ lệ % của 2011 so với 2012)																		
.....																		

